TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2017/DS-ST
Ngày: 11-8-2017
V/v tranh chấp nợ hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Mười.**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Dương Thị Thanh Thúy.**
2. Bà **Nguyễn Thị Hiền**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Diễm Kiều**– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Ngày 11 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2017/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2017 về "Tranh chấp nợ hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2017/QĐXXST-DS, ngày 21 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1956. Địa chỉ: khu phố H, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Mỹ H, sinh năm 1972. Địa chỉ: khu phố B, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Bà H có mặt, chị H có đơn xin giải quyết vắng mặt đề ngày 10/8/2017.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/5/2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:

Nguyên trước đây bà có tham gia chơi nhiều dây hụi khác nhau do cô Nguyễn Mỹ H làm chủ hụi. Cụ thể như sau:

Dây hụi thứ 1: Mệnh giá 2.000.000đồng, khởi khui vào ngày 20/01/2015AL, chơi 01 phần, đã đóng hụi sống với số tiền là 46.000.000đồng.

Dây hụi thứ 2: Khởi khui ngày 10/6/2015AL, mệnh giá 2.000.000đồng, chơi 01 phần, đóng tổng cộng là 22.170.000đồng.

Dây hụi thứ 3**:** Khởi khui vào ngày 28/6/2015Al, mệnh giá 5.000.000đồng, chơi 01 phần, đóng số tiền là 46.000.000đồng.

Dây hụi thứ 4**:** Khởi khui vào ngày 20/02/2016AL, mệnh giá 3.000.000đồng, chơi 01 phần, mỗi tháng khui 02 lần, đóng hụi sống là 26.690.000đồng.

Dây hụi thứ 5: Khởi khui vào ngày 10/7/2016Al, mệnh giá 2.000.000đồng, chơi 02 phần, đóng hụi sống tổng cộng là 27.680.000đồng.

Dây hụi thứ 6: Khởi khui vào ngày 30/8/2016Al, mệnh giá 2.000.000đồng, chơi 01 phần, tháng khui 02 lần, đóng hụi sống tổng cộng là 10.080.000đồng.

Đến ngày 20/12/2016Al, thì chị H tuyên bố vỡ hụi và sau đó đến ngày 18/02/2017 bà cùng cô H ngồi đối chiếu lại số tiền hụi sống mà bà đã đóng cho cô H và cô H có ký xác nhận cho tôi thiếu tiến vốn của bà là 178.000.000đồng. Do cô H tuyên bố vỡ hụi nên tôi khởi kiện cô H để yêu cầu Tòa án buộc một mình cô H trả lại cho bà số tiền 178.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền trên.

Tại đơn xin giải quyết vắng mặt đề ngày 10/8/2017, cùng các tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án, bị đơn chị Nguyễn Mỹ H có lời trình bày:

Chị thừa nhận là trước đây chị có làm chủ hụi, bà Lê Thị H là hụi viên, năm 2016Al chị tuyên bố vỡ hụi, hiện chị còn nợ bà Hiếu số tiền 178.000.000đồng. Do chị bận công việc nên chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị, chị cam đoan sẽ không có khiếu nại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Mỹ H là bị đơn Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã triệu tập hợp lệ đến Tòa án để công bố chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng chị Hạnh không đến Tòa án. Tòa án đã tiến hành niêm yết giấy triệu tập cho chị H tại nhà chị lần thứ hai nhưng chị H vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Lê Thị H khởi kiện bị đơn chị Nguyễn Mỹ H. Hiện nay, chị Nguyễn Mỹ H, sinh năm 1972, có đang ký hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại số 52B3, khu phố 4, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện ngày 21/5/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn bà H yêu cầu một mình chị Nguyễn Mỹ H trả số tiền là 178.000.000đồng *(Một trăm bảy mươi tám triệu)* đồng, không yêu cầu tính lãi suất, theo giấy xác nhận nợ ngày 18/02/2017, yêu cầu của bà H là tranh chấp nợ hụi được Tòa án xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 14 Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ.

[4] Về nội dung tranh chấp: Vào ngày 21/5/2017, chị Nguyễn Mỹ H có lập giấy xác nhận nợ bà Lê Thị H số tiền là 178.000.000(Một trăm bảy mươi tám triệu)đồng, việc góp hụi hai bên hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án công nhận hợp đồng góp hụi giữa bà Lê Thị H và chị Nguyễn Mỹ H là có thật và hợp pháp.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H yêu cầu chị Nguyễn Mỹ H trả số tiền là 178.000.000(Một trăm bảy mươi tám triệu)đồng. Hội đồng xét xử xét

thấy: Chị Nguyễn Mỹ H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đây vào ngày 10/8/2017 thì chị Nguyễn Mỹ H có làm đơn xin rút giấy ủy quyền cho ông Nguyễn Bảo Q lại và sau đó chị làm đơn xin Tòa án giải quyết vắng mặt chị, thì trong đơn vắng mặt này chị H thừa nhận là hiện còn nợ bà H số tiền là 178.000.000đồng *(Một trăm bảy mươi tám triệu)* đồng. Căn cứ giấy xác nhận nợ ngày 18/02/2017 có chữ ký và họ tên của chị Nguyễn Mỹ H thì đã có đủ cơ sở để khẳng định bà Lê Thị H đã tham gia góp hụi do chị Nguyễn Mỹ H làm chủ hụi với số tiền đã đóng hụi sống là 178.000.000đồng. Việc chị H không thực hiện giao tiền hụi cho bà H là đã vi phạm nghĩa vụ của chủ hụi được quy định tại Điều 15 Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ. Căn cứ giấy xác nhận nợ ngày 18/02/2017 của chị H thì có đủ cơ sở khẳng định bà Lê Thị H đã tham gia góp hụi do chị Nguyễn Mỹ H làm chủ hụi với số tiền đã đóng hụi sống với số tiền là 178.000.000đồng *(Một trăm bảy mươi tám triệu)* đồng. Do đó, bà Lê Thị H đã khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Mỹ H phải thanh toán số tiền hụi là 178.000.000đồng *(Một trăm bảy mươi tám triệu)* đồng là phù hợp quy định tại Điều 14 Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ.

[6] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H đối với chị Nguyễn Mỹ H về việc yêu cầu trả số tiền hụi còn nợi lại là 178.000.000đồng *(Một trăm bảy mươi tám triệu)* đồng.

[7] Về lãi suất: Do các bên đương sự không có thỏa thuận lãi suất và bà Lê Thị Hiếu không có yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên là tự nguyện và phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn chị Nguyễn Mỹ H phải chịu án phí là 5% của số tiền 178.000.000đồng x 5%, trị giá thành tiền là 8.900.000(Tám triệu chín trăm nghìn)đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 471 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị H đối với bị đơn chị Nguyễn Mỹ H. Buộc chị Nguyễn Mỹ H có trách nhiệm trả lại cho bà Lê Thị H số tiền là 178.000.000đồng *(Một trăm bảy mươi tám triệu)* đồng. Ghi nhận bà Lê Thị H không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền trên.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền trên nếu chưa thi hành thì bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 cho đến khi thi hành xong bản án.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%: Chị Nguyễn Mỹ H phải chịu là 8.90.000(Tám triệu chin trăm nghìn)đồng. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho bà Lê Thị H số tiền là 4.450.000*(Bốn triệu bốn trăm năm mươi*

nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010872 ngày 30 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Nguyên đơn bà Lê Thị H có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Nguyễn Mỹ H vắng mặt tại phiên tòa cũng được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV&THAHST);
- VKSND TP. Bến Tre, T. Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. Bến Tre, T. Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Huỳnh Thị Mười

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Dương Thị Thanh Thúy- Nguyễn Thị Hiền	**Huỳnh Thị Mười**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Phan Công Chiến - Trịnh Ngọc Hồng	**Huỳnh Thị Mười**

Hội thẩm nhân dân Thẩm phán	**Chủ tọa phiên tòa**
Nguyễn Thị Hiền- Lê Minh Thiện	**Huỳnh Thị Mười**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV&THAHST);
- VKSND TP. Bến Tre, T. Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. Bến Tre, T. Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA